

điện quang



điện quang
lighting



Hotline: (+84). 1900 1257

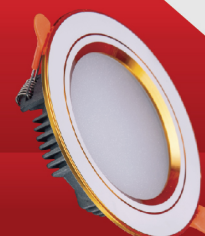
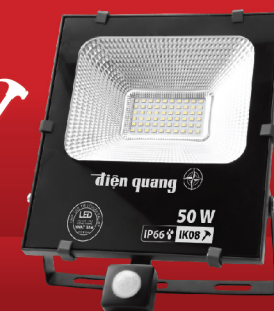


HUYỀN THOẠI PEGASUS
THÁCH THỨC MỌI GIỚI HẠN ÁNH SÁNG

SÁNG GẤP 3 LẦN LED TUBE THƯỜNG



IP66 IK08



SMART DOUBLE WING 36W

Điều khiển từ xa
Bằng công nghệ IR

B Ắ N G G I Á
LED LIGHTING

facebook.com/dienquanglamp

www.dienquang.com

lighting smart solar home electric

125 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam.

Lô HT-2-2, Đường D2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Tp.HCM, Việt Nam.

+84.19001257

info@dienquang.com

https://dienquang.com



TỰ HÀO THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHỆ CAO ĐIỆN QUANG

Lô HT-2-2, Đường D2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP.HCM

điện quang
Ở ĐÂU CÓ ĐIỆN Ở ĐÓ CÓ ĐIỆN QUANG

Certificate

Standard **ISO 14001:2015**
Certificate Registr. No. 01 104 023416

Certificate Holder:

điện quang
DIEN QUANG HIGH TECH COMPANY LIMITED
Lot HT-2-2, D2 Street, Saigon Hi-Tech Park,
Tang Nhon Phu B Ward, District 9,
Ho Chi Minh City, Vietnam

Scope: Manufacture of LED lights

Proof has been furnished by means of an audit that the requirements of ISO 14001:2015 are met.

Validity: The certificate is valid from 03.10.2020 until 21.06.2021.
First certification 2018

03.10.2020

[Signature]
TÜV Rheinland Cert GmbH
Am Grauen Stein 115105 Köln

www.tuv.com



TÜV Rheinland
Precisely Right.

Certificate

Standard **ISO 9001:2015**
Certificate Registr. No. 01 100 023416

Certificate Holder:

điện quang
DIEN QUANG LAMP JOINT-STOCK COMPANY
121-123 Ham Nghi Street, Nguyen Thai Binh Ward,
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

Including the locations according to annex

Scope: Development, manufacture and sales of electric lamps,
lighting equipment (ballast, luminaire)

Proof has been furnished by means of an audit that the requirements of ISO 9001:2015 are met.

Validity: The certificate is valid from 24.11.2017 until 23.11.2020.
First certification 2002

17.11.2017

[Signature]
TÜV Rheinland Cert GmbH
Am Grauen Stein 115105 Köln

www.tuv.com



TÜV Rheinland
Precisely Right.



Thương Hiệu Quốc Gia
Vietnam Value



Ngôi Sao Năng Lượng Việt
Vietnam Energy Star Label



Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao
High Quality Vietnamese Goods



LED Điện Quang

Bạn thân thiết của nhà nông

CHỐNG NƯỚC
IPX5



15.000
Tuổi thọ

Bảo Hành
2 NĂM

CHIP LED TIÊU CHUẨN BẮC MỸ
SẢN XUẤT THEO
CÔNG NGHỆ
NHẬT BẢN
★★★★★

ĐÈN LED BULB CHỐNG ẨM DỪNG CHO NÔNG NGHIỆP

20 SP/Thùng

■ Ánh sáng vàng/ Warmwhite

E27 220 V 50 Hz TUỔI THỌ 15.000h MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG 10°C ÷ 40°C IP X5

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDBU11A60 09727 IPX5-M	52024216	9 W, ánh sáng vàng , chống ẩm, dùng cho nông nghiệp	Liên hệ

ĐÈN LED BULB THÂN NHÔM NHỰA

20 SP/Thùng (3 W, 5 W, 7 W, 9 W)

12 SP/Thùng (12 W, 15 W)

□ Ánh sáng trắng/ Daylight
■ Ánh sáng trung tính/ Coolwhite
■ Ánh sáng vàng/ Warmwhite

E27 220 V 50 Hz TUỔI THỌ 15.000h MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG 10°C ÷ 40°C

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDBU11A45 03727	52024140	3 W, ánh sáng vàng	37,854
ĐQ LEDBU11A45 03765	52024139	3 W, ánh sáng trắng	37,854
ĐQ LEDBU11A55 05727	52024447	5 W, ánh sáng vàng	43,491
ĐQ LEDBU11A55 05765	52024446	5 W, ánh sáng trắng	43,491
ĐQ LEDBU11A55 057CS	52024634	5 W, đổi màu bằng công tắc	64,432
ĐQ LEDBU11A60 07727 V03	52024144	7 W, ánh sáng vàng	49,935
ĐQ LEDBU11A60 07765 V03	52024143	7 W, ánh sáng trắng	49,935
ĐQ LEDBU11A60 077CS	52024635	7 W, đổi màu bằng công tắc	74,097
ĐQ LEDBU11A60 09727 V03	52024146	9 W, ánh sáng vàng	55,572
ĐQ LEDBU11A60 09765 V03	52024145	9 W, ánh sáng trắng	55,572
ĐQ LEDBU11A70 12765	52024436	12 W, ánh sáng trắng	67,653
ĐQ LEDBU11A80 15765	52024359	15 W, ánh sáng trắng	90,204



ĐQ LEDBU14G45

ĐÈN LED BULB TRANG TRÍ

20 SP/Thùng

□ Ánh sáng trắng/ Daylight
□ Ánh sáng vàng/ Warmwhite
■ Red ■ Green ■ Blue

E27 220 V 50 Hz TUỔI THỌ 30.000h MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG 10°C ÷ 40°C

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDBU14G45 01R	52024506	1 W, đỏ rực rỡ	24,153
ĐQ LEDBU14G45 01G	52024507	1 W, xanh lá an nhiên	24,153
ĐQ LEDBU14G45 01B	52024508	1 W, xanh biển yên bình	24,153
ĐQ LEDBU14G45 01V	52024509	1 W, tím thơ mộng	24,153
ĐQ LEDBU14G45 01765	52024510	1 W, trắng tinh khiết	24,153
ĐQ LEDBU14G45 01727	52024511	1 W, vàng ấm áp	24,153

ĐÈN LED BULB FL

12 SP/Thùng

■ Ánh sáng vàng/ Warmwhite

E27 220 V 50 Hz TUỔI THỌ 30.000h MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG 10°C ÷ 40°C

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDBUFL03 A60 06727	52024347	6 W, ánh sáng vàng, vỏ thủy tinh	57,437



ĐQ LEDBUFL03 A60 06727

ĐÈN LED BULB THÂN NHỰA

12 SP/Thùng

□ Ánh sáng trắng/ Daylight
■ Ánh sáng vàng/ Warmwhite

E27 220 V 50 Hz TUỔI THỌ 30.000h MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG 10°C ÷ 40°C

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDBUA50 03765	52024100	3 W, ánh sáng trắng	32,989
ĐQ LEDBUA50 03727	52024101	3 W, ánh sáng vàng	32,989
ĐQ LEDBUA55 05765	52024102	5 W, ánh sáng trắng	41,433
ĐQ LEDBUA55 05727	52024103	5 W, ánh sáng vàng	41,433
ĐQ LEDBUA70 07765	52024296	7 W, ánh sáng trắng	70,593
ĐQ LEDBUA70 07727	52024297	7 W, ánh sáng vàng	70,593
ĐQ LEDBUA80 09765	52024299	9 W, ánh sáng trắng	82,080
ĐQ LEDBUA80 09727	52024300	9 W, ánh sáng vàng	82,080



ĐQ LEDBUA50

ĐÈN LED BULB CÔNG SUẤT LỚN (Bầu kín chữ A)

12 SP/Thùng

□ Ánh sáng trắng/ Daylight
■ Ánh sáng vàng/ Warmwhite

E27 220 V 50 Hz TUỔI THỌ 20.000h MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG 10°C ÷ 40°C

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDBU11A95 20765	52024161	20W, ánh sáng trắng	114,283
ĐQ LEDBU11A95 20727	52024162	20W, ánh sáng vàng	114,283
ĐQ LEDBU11A120 30765	52024885	30W, ánh sáng trắng	178,956
ĐQ LEDBU11A120 30727	52024886	30W, ánh sáng vàng	178,956
ĐQ LEDBU11A130 40765	52024887	40W, ánh sáng trắng	225,828
ĐQ LEDBU11A130 40727	52024888	40W, ánh sáng vàng	225,828



ĐQ LEDBU11A95



ĐQ LEDBU11A120



ĐQ LEDBU11A130



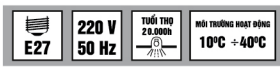
ĐQ LEDBU11A95



ĐQ LEDBU11A120

ĐÈN LED BULB CÔNG SUẤT LỚN (Thân Nhôm Đúc, EMC, Chống nhiễu từ)

12 SP/Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDBU16 80765	52024874	80 W, ánh sáng trắng, thân nhôm đúc, đạt tiêu chuẩn EMC	460,473
ĐQ LEDBU16 80727	52024875	80 W, ánh sáng vàng, thân nhôm đúc, đạt tiêu chuẩn EMC	460,473
ĐQ LEDBU16 100765	52024876	100 W, ánh sáng trắng, thân nhôm đúc, đạt tiêu chuẩn EMC	568,473
ĐQ LEDBU16 100727	52024877	100 W, ánh sáng vàng, thân nhôm đúc, đạt tiêu chuẩn EMC	568,473



ĐQ LEDBU09 12765



ĐQ LEDBU09 20765



ĐQ LEDBU09 30765

ĐÈN LED BULB CÔNG SUẤT LỚN (Bầu hờ, khối nhôm tản nhiệt)

12 SP/Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDBU09 12765	52024440	12 W, ánh sáng trắng	93,469
ĐQ LEDBU09 12727	52024441	12 W, ánh sáng vàng	93,469
ĐQ LEDBU09 20765	52024442	20 W, ánh sáng trắng	147,469
ĐQ LEDBU09 20727	52024443	20 W, ánh sáng vàng	147,469
ĐQ LEDBU09 30765	52024438	30 W, ánh sáng trắng	211,189
ĐQ LEDBU09 30727	52024439	30 W, ánh sáng vàng	211,189

ĐÈN LED BULB CÔNG SUẤT LỚN (Bầu kín chống ẩm)

12 SP/Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDBU10 10727AW	52024672	10 W, ánh sáng vàng, chống ẩm	64,407
ĐQ LEDBU10 10765AW	52024671	10 W, ánh sáng trắng, chống ẩm	64,407
ĐQ LEDBU10 40727AW	52024641	40 W, ánh sáng vàng , chống ẩm	231,120
ĐQ LEDBU10 40765AW	52024639	40 W, ánh sáng trắng, chống ẩm	231,120
ĐQ LEDBU10 50727AW	52024642	50 W, ánh sáng vàng , chống ẩm	284,335
ĐQ LEDBU10 50765AW	52024640	50 W, ánh sáng trắng, chống ẩm	284,335
ĐQ LEDBU12 20727	52024709	20 W, ánh sáng vàng , chống ẩm	118,211
ĐQ LEDBU12 20765	52024708	20 W, ánh sáng trắng, chống ẩm	118,211
ĐQ LEDBU12 30727	52024711	30 W, ánh sáng vàng , chống ẩm	164,258
ĐQ LEDBU12 30765	52024710	30 W, ánh sáng trắng, chống ẩm	164,258
ĐQ LED BU12 40727 V02	52024152	40 W, ánh sáng vàng , chống ẩm	231,120
ĐQ LED BU12 40765 V02	52024151	40 W, ánh sáng trắng, chống ẩm	231,120



ĐQ LEDBU10



ĐQ LEDBU20



ĐQ LEDBU30



ĐQ LEDBU40



ĐQ LEDBU50



ĐQ LEDFX06



ĐQ LEDFX06 218765M



ĐQ LEDFX09



ĐQ LEDTU06I



ĐQ LEDTU09

BỘ LED TUBE THÂN THỦY TINH

20 SP/Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDFX06 09727M-V03	52024645	bộ 0,6 m, 9 W, ánh sáng ánh sáng vàng	99,065
ĐQ LEDFX06 09765M-V03	52024691	bộ 0,6 m, 9 W, ánh sáng trắng	108,978
ĐQ LEDFX06 18727M-V03	52024648	bộ 1.2 m, 18 W, ánh sáng ánh sáng vàng	132,055
ĐQ LEDFX06 18765M-V03	52024692	bộ 1.2 m, 18 W, ánh sáng trắng	138,690
ĐQ LEDFX06 24765M-V03	52024124	bộ 1.2m, 24W, ánh sáng trắng	152,059

12 SP/Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDFX06 218765M-V02	52024674	Bộ đèn đôi 1.2 m, 36 W, ánh sáng trắng	265,540
ĐQ LEDFX06 218765M-V03	52024605	Bộ đèn đôi 1,2 m, 36 W ánh sáng trắng	252,917

BỘ LED TUBE THÂN NHÔM NHỰA

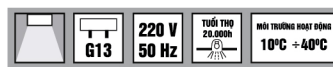
20 SP/Thùng (9 W, 18 W)
12 SP/Thùng (36 W)
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDFX09 18765M-V03	52024558	bộ 1,2 m, 18 W, ánh sáng trắng	222,283
ĐQ LEDFX09 218765M-V02	52024687	bộ đèn đôi 1.2 m, 36 W, ánh sáng trắng	407,553

BÓNG LED TUBE THÂN THỦY TINH

20 SP/Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☒ Ánh sáng trung tính/ Coolwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDTU06I 09740 V03	52024224	bóng 0,6 m, 9 W, ánh sáng trung tính	67,332
ĐQ LEDTU06I 09765 V03	52024649	bóng 0,6 m, 9 W, ánh sáng trắng	67,332
ĐQ LEDTU06I 18740 V03	52024225	bóng 1.2 m, 18 W, ánh sáng trung tính	91,331
ĐQ LEDTU06I 18765 V03	52024650	bóng 1.2 m, 18 W, ánh sáng trắng	91,331
ĐQ LEDTU06I 24740 V03	52024159	bóng 1.2m, 24W, ánh sáng trung tính	97,938
ĐQ LEDTU06I 24765 V03	52024158	bóng 1.2m, 24W, ánh sáng trắng	97,938

BÓNG LED TUBE THÂN NHÔM NHỰA

20 SP/Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☒ Ánh sáng trung tính/ Coolwhite
☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDTU09 09727 V02	-	bóng 0,6 m, 9 W, ánh sáng vàng	120,764
ĐQ LEDTU09 09740 V02	-	bóng 0,6 m, 9 W, ánh sáng trung tính	120,764
ĐQ LEDTU09 09765 V02	52024512	bóng 0,6 m, 9 W, ánh sáng trắng	120,764
ĐQ LEDTU09 18727 V02	-	bóng 1.2 m, 18 W, ánh sáng vàng	174,763
ĐQ LEDTU09 18740 V02	-	bóng 1.2 m, 18 W, ánh sáng trung tính	174,763
ĐQ LEDTU09 18765 V02	52024513	bóng 1.2 m, 18 W, ánh sáng trắng	174,763



ĐQ LEDPN01 10727 300x300

PANEL TẮM VUÔNG

02 SP/Thùng

- ☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
- ☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDPN01 10727 300x300	52024016	10 W, ánh sáng vàng	935,575
ĐQ LEDPN01 10765 300x300	52024015	10 W, ánh sáng trắng	935,575
ĐQ LEDPN01 36727 600x600	52024030	36 W ánh sáng vàng	1,596,375
ĐQ LEDPN01 36765 600x600	52024029	36 W, ánh sáng trắng	1,451,225
ĐQ LEDPN01 V02 36765 600x600	52024667	36 W, ánh sáng trắng	1,523,782
ĐQ LEDPN01 45727 600x600	52024034	45 W, ánh sáng vàng	1,552,549
ĐQ LEDPN01 45765 600x600	52024033	45 W, ánh sáng trắng	1,552,549
ĐQ LEDPN01 V02 45765 600x600	52024668	45 W, ánh sáng trắng	1,630,113
ĐQ LEDPN01 54727 600x600	52024040	54 W, ánh sáng vàng	1,721,225
ĐQ LEDPN01 54765 600x600	52024039	54 W, ánh sáng trắng	1,988,043
ĐQ LEDPN01 V02 54765 600x600	52024669	54 W, ánh sáng trắng	1,807,331



ĐQ LEDPN01 22727 300x600

BỘ ĐÈN LED PANEL TẮM 300x600

02 SP/Thùng

- ☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
- ☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDPN01 22727 300x600	52024024	22 W, ánh sáng vàng	911,225
ĐQ LEDPN01 22765 300x600	52024023	22 W , ánh sáng trắng	911,225
ĐQ LEDPN01 24727 300x600	52024026	24 W, ánh sáng vàng	936,557
ĐQ LEDPN01 24765 300x600	52024025	24 W , ánh sáng trắng	1,030,218



ĐQ LEDPN01 22727 300x1200

BỘ ĐÈN LED PANEL TẮM 300x1200

02 SP/Thùng

- ☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
- ☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDPN01 36727 300x1200	52024028	36W, ánh sáng vàng	1,341,557
ĐQ LEDPN01 36765 300x1200	52024027	36W, ánh sáng trắng	1,341,557
ĐQ LEDPN01 45727 300x1200	52024032	45W, ánh sáng vàng	1,594,669
ĐQ LEDPN01 45765 300x1200	52024031	45W, ánh sáng trắng	1,754,157
ĐQ LEDPN01 54727 300x1200	52024038	54W, ánh sáng vàng	1,645,331
ĐQ LEDPN01 54765 300x1200	52024037	54W, ánh sáng trắng	1,645,331

BỘ ĐÈN LED PANEL TẮM 600x1200

02 SP/Thùng

- ☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
- ☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDPN01 45765 600x1200	52024035	45W, ánh sáng trắng	2,710,997
ĐQ LEDPN01 45727 600x1200	52024036	45W, ánh sáng vàng	2,710,997
ĐQ LEDPN01 54727 600x1200	52024042	54W, ánh sáng vàng	3,038,825
ĐQ LEDPN01 54765 600x1200	52024041	54W, ánh sáng trắng	3,038,825
ĐQ LEDPN01 72727 600x1200	52024044	72W, ánh sáng vàng	3,324,338
ĐQ LEDPN01 72765 600x1200	52024043	72W, ánh sáng trắng	3,324,338



ĐQ LEDPN01 22727 600x1200



ĐQ LEDPN04 15765 200 V02 _ ĐQ LEDPN04 18765 225 V03

BỘ ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN

20 SP/Thùng

- ☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
- ☒ Ánh sáng trung tính/ Coolwhite
- ☐ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Ghi chú: Ø là đường kính khoét lỗ

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDPN04 06765 120 V02	52024807	6W, ánh sáng trắng, Ø 110 mm	112,025
ĐQ LEDPN04 06727 120 V02	52024808	6W, ánh sáng vàng, Ø 110 mm	112,025
ĐQ LEDPN04 09765 146 V02	52024230	9W, ánh sáng trắng, Ø 135 mm	143,438
ĐQ LEDPN04 09727 146 V02	52024231	9W, ánh sáng vàng, Ø 135 mm	143,438
ĐQ LEDPN04 09740 146 V02	52024720	9W, ánh sáng coolwhite,Ø 135 mm	130,483
ĐQ LEDPN04 12765 170 V02	52024232	12W, ánh sáng trắng, Ø 160 mm	171,282
ĐQ LEDPN04 12727 170 V02	52024233	12W, ánh sáng vàng, Ø 160 mm	171,282
ĐQ LEDPN04 12740 170 V02	52024491	12W, ánh sáng trung tính,Ø 160 mm	171,282
ĐQ LEDPN04 15765 200 V02	52024549	15W, ánh sáng trắng, Ø 175 mm	227,813
ĐQ LEDPN04 18765 225 V03	52024791	18W, ánh sáng trắng, Ø 210 mm	302,568
ĐQ LEDPN04 18727 225 V03	52024793	18W, ánh sáng vàng , Ø 210 mm	276,775
ĐQ LEDPN04 18740 225 V03	52024792	18W, ánh sáng trung tính, Ø 210 mm	275,105
ĐQ LEDPN04 07765 W90	52024809	7W, ánh sáng trắng, Ø 90 mm	116,049
ĐQ LEDPN04 07727 W90	52024810	7W, ánh sáng vàng, Ø 90 mm	116,049
ĐQ LEDPN04 07765 Go90	52024815	7W, ánh sáng trắng, viền vàng, Ø 90 mm	121,095
ĐQ LEDPN04 07727 Go90	52024816	7W, ánh sáng vàng, viền vàng, Ø 90 mm	121,095
ĐQ LEDPN04 07765 S90	52024817	7W, ánh sáng trắng, viền bạc, Ø 90 mm	121,095
ĐQ LEDPN04 07727 S90	52024818	7W, ánh sáng vàng, viền bạc, Ø 90 mm	121,095
ĐQ LEDPN04 07765 W110	52024776	7W, ánh sáng trắng, Ø 110 mm	129,768
ĐQ LEDPN04 07727 W110	52024777	7W, ánh sáng vàng, Ø 110 mm	129,768
ĐQ LEDPN04 07765 Go110	52024778	7W, ánh sáng trắng, viền vàng, Ø 110 mm	129,768
ĐQ LEDPN04 07727 Go110	52024779	7W, ánh sáng vàng, viền vàng, Ø 110 mm	129,768
ĐQ LEDPN04 07765 S110	52024780	7W, ánh sáng trắng, viền bạc, Ø 110 mm	129,768
ĐQ LEDPN04 07727 S110	52024781	7W, ánh sáng vàng, viền bạc, Ø 110 mm	129,768
ĐQ LEDPN04 09765 W110	52024811	9W, ánh sáng trắng, Ø 110 mm	132,351
ĐQ LEDPN04 09727 W110	52024812	9W, ánh sáng vàng, Ø 110 mm	132,351
ĐQ LEDPN04 09765 Go110	52024819	9W, ánh sáng trắng, viền vàng, Ø 110 mm	138,105
ĐQ LEDPN04 09727 Go110	52024820	9W, ánh sáng vàng, viền vàng, Ø 110 mm	138,105
ĐQ LEDPN04 09765 S110	52024821	9W, ánh sáng trắng, viền bạc, Ø 110 mm	138,105
ĐQ LEDPN04 09727 S110	52024822	9W, ánh sáng vàng, viền bạc, Ø 110 mm	138,105
ĐQ LEDPN04 12765 W135	52024813	12W, ánh sáng trắng, Ø 135 mm	160,887
ĐQ LEDPN04 12727 W135	52024814	12W, ánh sáng vàng, Ø 135 mm	160,887
ĐQ LEDPN04 12765 Go135	52024823	12W, ánh sáng trắng, viền vàng, Ø 135 mm	160,887
ĐQ LEDPN04 12727 Go135	52024824	12W, ánh sáng vàng, viền vàng, Ø 135 mm	160,887
ĐQ LEDPN04 12765 S135	52024825	12W, ánh sáng trắng, viền bạc, Ø 135 mm	160,887
ĐQ LEDPN04 12727 S135	52024826	12W, ánh sáng vàng, viền bạc, Ø 135 mm	160,887



ĐQ LEDPN04 07727 S90



ĐQ LEDPN04 12727 Go135



ĐQ LEDPN04 097CS 150 V02



ĐQ LEDPN04 097CS S110



ĐQ LEDPN04 127CS Go135

BỘ ĐÈN LED PANEL ẨM TRẦN ĐỔI MÀU

20 SP/Thùng

- ☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☐ Ánh sáng trung tính/ Coolwhite
☐ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Ghi chú: Ø là đường kính khoét lỗ

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDPN04 067CS 120	52024697	6 W, đổi màu, Ø 110 mm	153,563
ĐQ LEDPN04 097CS 150 V02	52024375	9 W, đổi màu, Ø 135 mm	185,625
ĐQ LEDPN04 127CS 170 V02	52024376	12 W, đổi màu, Ø 160 mm	219,375
ĐQ LEDPN04 077CS W90	52024827	7 W, đổi màu, Ø 90 mm	144,231
ĐQ LEDPN04 077CS Go90	52024828	7 W, đổi màu, viền vàng, Ø 90 mm	144,231
ĐQ LEDPN04 077CS S90	52024829	7 W, đổi màu, viền bạc, Ø 90 mm	144,231
ĐQ LEDPN04 077CS W110	52024782	7W, đổi màu, Ø 110 mm	155,250
ĐQ LEDPN04 077CS Go110	52024783	7W, đổi màu, viền vàng, Ø 110 mm	155,250
ĐQ LEDPN04 077CS S110	52024784	7W, đổi màu, viền bạc, Ø110 mm	155,250
ĐQ LEDPN04 097CS W110	52024830	9 W, đổi màu, Ø 110 mm	165,578
ĐQ LEDPN04 097CS Go110	52024831	9 W, đổi màu, viền vàng, Ø 110 mm	165,578
ĐQ LEDPN04 097CS S110	52024832	9 W, đổi màu, viền bạc, Ø 110 mm	165,578
ĐQ LEDPN04 127CS W135	52024833	12 W, đổi màu, Ø 135 mm	194,721
ĐQ LEDPN04 127CS Go135	52024834	12 W, đổi màu, viền vàng, Ø 135 mm	194,721
ĐQ LEDPN04 127CS S135	52024835	12 W, đổi màu, viền bạc, Ø 135 mm	194,721

BỘ ĐÈN LED PANEL ỐP NỔI VUÔNG

12 SP/Thùng

- ☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☐ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDPN09 12765 170 V02	52024234	12 W, ánh sáng trắng 170x170	247,623
ĐQ LEDPN09 12727 170 V02	52024235	12 W, ánh sáng vàng 170x170	225,131
ĐQ LEDPN09 18765 225 V03	52024470	1 8W, ánh sáng trắng 225x225	344,892
ĐQ LEDPN09 18727 225 V03	52024471	18 W, ánh sáng vàng 225x225	313,495
ĐQ LEDPN09 24765 300 V02	52024387	24 W, ánh sáng trắng 300x300	430,650
ĐQ LEDPN09 24727 300 V02	52024388	24 W, ánh sáng vàng 300x300	391,549

BỘ ĐÈN LED PANEL ỐP NỔI TRÒN

12 SP/Thùng

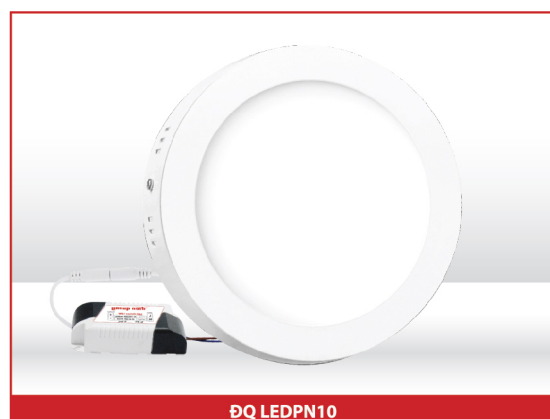
- ☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☐ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDPN10 12765 170 V03	52024718	12 W , ánh sáng trắng, F170	238,713
ĐQ LEDPN10 12727 170 V03	52024719	12 W, ánh sáng vàng, F170	216,982
ĐQ LEDPN10 18765 225 V02	52024389	18 W , ánh sáng trắng, F225	321,688
ĐQ LEDPN10 18727 225 V02	52024390	18 W ánh sáng vàng, F225	321,688
ĐQ LEDPN10 24765 300 V02	52024392	24 W , , ánh sáng trắng, F300	432,692
ĐQ LEDPN10 24727 300 V02	52024391	24 W, ánh sáng vàng , F300	432,692



ĐQ LEDPN09



ĐQ LEDPN10



ĐQ LRD04



ĐQ LRD07

BỘ ĐÈN LED DOWNLIGHT THÂN NHỰA

20 SP/Thùng

- ☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☐ Ánh sáng trung tính/ Coolwhite
☐ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Ghi chú: Ø là đường kính khoét lỗ

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LRD04 057CS 90	52024317	5 W, đổi màu bằng công tắc, Ø 90 mm	94,745
ĐQ LRD04 077CS 115	52024318	7 W, đổi màu bằng công tắc, Ø 115 mm	119,978
ĐQ LRD04 05727 90	52024263	5 W ánh sáng vàng, Ø 90 mm	72,851
ĐQ LRD04 05765 90	52024262	5 W ánh sáng trắng, Ø90 mm	72,851
ĐQ LRD04 07727 90	52024211	7 W ánh sáng vàng, Ø 90 mm	94,745
ĐQ LRD04 07765 90	52024210	7 W ánh sáng trắng, Ø 90mm	94,745
ĐQ LRD04 09727 115	52024281	9 W ánh sáng vàng, Ø 115mm	104,858
ĐQ LRD04 09765 115	52024280	9 W ánh sáng trắng, Ø 115mm	104,858
ĐQ LRD04 11727 115	52024283	11 W ánh sáng vàng, Ø115 mm	106,625
ĐQ LRD04 11765 115	52024282	11 W ánh sáng trắng, Ø 115 mm	106,625

BỘ ĐÈN LED DOWNLIGHT THÂN NHÔM

20 SP/Thùng

- ☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☐ Ánh sáng trung tính/ Coolwhite
☐ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Ghi chú: Ø là đường kính khoét lỗ

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LRD07 07865 90-V02	52024693	7 W ánh sáng trắng, Ø 90 mm	94,255
ĐQ LRD07 078CS	52024601	7 W, đổi màu bằng công tắc, Ø 90 mm	135,295
ĐQ LRD07 09865 90-V02	52024694	9 W ánh sáng trắng, Ø 90 mm	140,105
ĐQ LRD07 098CS	52024602	9 W, đổi màu bằng công tắc, Ø 90 mm	103,877

BỘ ĐÈN LED DOWNLIGHT TRÒN XOAY

20 SP/Thùng

- ☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☐ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Ghi chú: Ø là đường kính khoét lỗ

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LRD10 05765 75	52024677	5 W, tròn, ánh sáng trắng, Ø 75 mm	84,535
ĐQ LRD10 07765 90	52024678	7 W, tròn, ánh sáng trắng, Ø 90 mm	103,287
ĐQ LRD10 09765 110	52024679	9 W, tròn, ánh sáng trắng, Ø 110 mm	128,520
ĐQ LRD10 11765 110	52024680	11 W, tròn, ánh sáng trắng, Ø 110 mm	131,957



ĐQ LRD10



ĐQ LRD11

BỘ ĐÈN LED DOWNLIGHT VUÔNG XOAY

20 SP/Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight



Ghi chú: Ø là đường kính khoét lỗ

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LRD11 05765 75	52024682	5 W, vuông, ánh sáng trắng, Ø 75 mm	93,077
ĐQ LRD11 07765 90	52024683	7 W, vuông, ánh sáng trắng, Ø 90 mm	106,625
ĐQ LRD11 09765 110	52024684	9 W, vuông, ánh sáng trắng, Ø 110 mm	135,295
ĐQ LRD11 11765 110	52024685	11 W, vuông, ánh sáng trắng, Ø 110 mm	138,731



ĐQ LRD12

BỘ ĐÈN LED DOWNLIGHT THÂN NHÔM SIÊU MỎNG

20 SP/Thùng (5 W, 7 W, 9 W, 11 W)
12 SP/Thùng (15 W, 18 W)
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Ghi chú: Ø là đường kính khoét lỗ

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LRD12 05727 75	52024742	5 W ánh sáng vàng, Ø75 mm	103,287
ĐQ LRD12 05765 75	52024741	5 W ánh sáng trắng, Ø 75 mm	103,287
ĐQ LRD12 07727 90	52024744	7 W ánh sáng vàng, Ø 90 mm	126,949
ĐQ LRD12 07765 90	52024743	7 W ánh sáng trắng, Ø 90 mm	126,949
ĐQ LRD12 09727 90	52024747	9 W ánh sáng vàng, Ø 90 mm	130,287
ĐQ LRD12 09765 90	52024746	9 W ánh sáng trắng, Ø 90 mm	130,287
ĐQ LRD12 11727 110	52024750	11 W ánh sáng vàng, Ø110 mm	153,851
ĐQ LRD12 11765 110	52024749	11 W ánh sáng trắng, Ø110 mm	153,851
ĐQ LRD12 15727 160	52024752	15 W ánh sáng vàng, Ø160 mm	207,949
ĐQ LRD12 15765 160	52024751	15 W ánh sáng trắng, Ø160 mm	207,949
ĐQ LRD12 18727 190	52024754	18 W ánh sáng vàng, Ø190 mm	260,477
ĐQ LRD12 18765 190	52024753	18 W ánh sáng trắng, Ø 190 mm	260,477



ĐQ LRD17 Go90



ĐQ LRD17 S90

BỘ ĐÈN LED DOWNLIGHT THÂN NHÔM BẦU KÍN

20 SP/Thùng (5 W, 7 W, 9 W, 11 W)
12 SP/Thùng (15 W, 18 W)
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Ghi chú: Ø là đường kính khoét lỗ

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LRD17 07865 Go90	52024843	7W ánh sáng trắng, viền vàng, Ø 90 mm	122,727
ĐQ LRD17 07827 Go90	52024844	7W ánh sáng vàng, viền vàng, Ø 90 mm	122,727
ĐQ LRD17 09865 Go90	52024845	9W ánh sáng trắng, viền vàng, Ø 90 mm	137,455
ĐQ LRD17 09827 Go90	52024846	9W ánh sáng vàng, viền vàng, Ø 90 mm	137,455
ĐQ LRD17 07865 S90	52024847	7W ánh sáng trắng, viền bạc, Ø90 mm	122,727
ĐQ LRD17 07827 S90	52024848	7W ánh sáng vàng, viền bạc, Ø90 mm	122,727
ĐQ LRD17 09865 S90	52024849	9W ánh sáng trắng, viền bạc, Ø 90 mm	137,455
ĐQ LRD17 09827 S90	52024850	9W ánh sáng vàng, viền bạc, Ø 90 mm	137,455
ĐQ LRD17 078CS S90	52024878	7W đổi màu, viền bạc, Ø 90 mm	152,673
ĐQ LRD17 098CS S90	52024879	9W đổi màu, viền bạc, Ø 90 mm	161,117
ĐQ LRD17 078CS Go90	52024880	7W đổi màu, viền vàng, Ø 90 mm	152,673
ĐQ LRD17 098CS Go90	52024881	9W đổi màu, viền vàng, Ø 90 mm	161,117



ĐQ LEDDW01 36727



ĐQ LEDDW01 I 18727



ĐQ LEDDW02 36727



ĐQ LEDDWG02 I 18765



ĐQ LEDDWG02 I 18765

BỘ ĐÈN LED DOWBLEWING THÂN NHÔM NHỰA

10 SP/Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDDW01 36727	52022016	bộ 36 W ánh sáng vàng	421,222
ĐQ LEDDW01 36765	52022015	bộ 36 W ánh sáng trắng	421,222

BÓNG ĐÈN LED DOWBLEWING THÂN NHÔM NHỰA

20 SP/Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDDW01 I 18727	52022030	bóng 18 W, ánh sáng vàng	149,802
ĐQ LEDDW01 I 18765	52022029	bóng 18 W, ánh sáng trắng	149,802

BỘ ĐÈN LED DOWBLEWING THÂN THỦY TINH

10 SP/Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDDW02 24765	52022042	bộ 24 W, ánh sáng trắng	297,997
ĐQ LEDDW02 36727	52022040	bộ 36 W, ánh sáng vàng	337,463
ĐQ LEDDW02 36765	52022039	bộ 36 W, ánh sáng trắng	337,463
ĐQ LEDDW02M 36765	52022050	bộ, 36 W, ánh sáng trắng, mảng mini	318,938

BÓNG ĐÈN LED DOWBLEWING THÂN THỦY TINH

20 SP/Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDDWG02 I 18765	52022046	bóng 18 W, ánh sáng trắng	128,862

BỘ ĐÈN LED DOWBLEWING SMART

10 SP/Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☒ Ánh sáng trung tính/ Coolwhite
☒ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LED DW01IR 367CCT	52022026	bộ 36 W, điều chỉnh độ sáng và nhiệt độ màu, thân nhôm nhựa	499,347
ĐQ LED DW01IRM 367CCT	52022025	bộ 36 W, điều chỉnh độ sáng và nhiệt độ màu, có Remote, thân nhôm nhựa	520,288

HUYỀN THOẠI PEGASUS

THÁCH THỨC MỌI GIỚI HẠN ÁNH SÁNG

PEGASUS

SÁNG GẤP 3 LẦN LED TUBE THƯỜNG

SIÊU SÁNG

Với công suất lên đến 42 W, LED Pegasus đang là sản phẩm có công suất cao nhất so với các sản phẩm LED Tube trên thị trường. Trong thần thoại Hy Lạp, ngựa thần Pegasus là đại diện cho ước mơ và trí tưởng tượng vô hạn của con người, không gì có thể khiến nó chậm lại. Giống hình tượng ngựa thần Pegasus, LED Pegasus có ánh sáng rực rỡ, gấp 3 lần LED tube thường, "Vượt qua mọi giới hạn ánh sáng".

Không LED Tube nào có độ sáng bằng với Pegasus.

NHỰA CHỐNG CHÁY

CHIPS LED TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

LED

CHIPS LED TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ



ĐQ LEDPGS01

BỘ ĐÈN LED PEGASUS

12 SP/ Thùng (Bộ) ; 20 SP/ Thùng (Bóng rời)
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☐ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDPGS01 32765	52024643	0.9m, 32W, ánh sáng trắng, bóng thủy tinh	254,683
ĐQ LEDPGS01 32727	52024644	0.9m, 32W, ánh sáng vàng, bóng thủy tinh	254,683
ĐQ LEDPGS01 42765	52024611	1.2m, 42W, ánh sáng trắng, bóng thủy tinh	320,547
ĐQ LEDPGS01 42727	-	1.2m, 42W, ánh sáng vàng, bóng thủy tinh	320,547
ĐQ LEDPGS01 I 42765	52024577	1.2m, 42W, ánh sáng trắng, bóng thủy tinh	272,224
ĐQ LEDPGS01 I 42727	52024578	1.2m, 42W, ánh sáng vàng, bóng thủy tinh	259,200



ĐQ LEDMF03

BỘ ĐÈN LED MICA

12 SP/ Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☐ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDMF03 09765	52024114	0.3m 9W, ánh sáng trắng	151,495
ĐQ LEDMF03 09727	52024115	0.3m 9W, ánh sáng vàng	151,495
ĐQ LEDMF01 18765	52024308	0.6m 18W, ánh sáng trắng	232,789
ĐQ LEDMF01 18727	52024422	0.6m 18W, ánh sáng vàng	232,789
ĐQ LEDMF02 36765	52024419	1.2m 36W, ánh sáng trắng	388,211
ĐQ LEDMF02 36727	52024423	1.2m 36W, ánh sáng vàng	388,211



ĐQ LED MF02RFM 367CCT

BỘ ĐÈN LED MICA SMART

12 SP/ Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☐ Ánh sáng trung tính/ Coolwhite
☐ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LED MF02RFM 367CCT	52024712	1.2m, 36W, điều chỉnh độ sáng và nhiệt độ màu, có Remote	520,288
ĐQ LED MF02RF 367CCT	52024713	1.2m, 36W, điều chỉnh độ sáng và nhiệt độ màu	475,593



ĐQ LEDBN01

BỘ ĐÈN LED BAN NGUYỆT

12 SP/ Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☐ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDBN01 36727 V03	52024592	1.2m 36W, ánh sáng vàng	273,927
ĐQ LEDBN01 36765 V03	52024591	1.2m 36W, ánh sáng trắng	273,927



ĐQ DW 224D

BỘ ĐÈN DOWBLEWING HUYNH QUANG

10 SP/ Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☐ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ DW 224D	52022007	bộ 48W ánh sáng trắng	253,211
ĐQ DW 236D	52022005	bộ 48W ánh sáng trắng	301,218
ĐQ DW 236W	52022006	bộ 72W ánh sáng vàng	301,218



BÓNG ĐÈN DOWBLEWING HUYNH QUANG

20 SP/ Thùng
☐ Ánh sáng trắng/ Daylight
☐ Ánh sáng vàng/ Warmwhite



ĐQ FPL 24W ánh sáng trắng	52022003	bóng 24W ánh sáng trắng	33,775
ĐQ FPL 36W ánh sáng trắng	52022001	bóng 36W ánh sáng trắng	44,297
ĐQ FPL 36W ánh sáng vàng	52022002	bóng 36W ánh sáng vàng	44,297



ĐQ LEDCP01

LED COMPACT

20 SP/Thùng

■ Ánh sáng vàng/ Warmwhite

180 - 240 V
50 Hz

hiệu suất quang học
10°C +40°C

tuổi thọ
30.000h

IP 65

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDCP01 09727AW	52024301	9 W, ánh sáng vàng, chống ẩm	35,345
ĐQ LEDCP01 14727AW	52024303	14 W, ánh sáng vàng, chống ẩm	40,157
ĐQ LEDCP01 20727AW	52024411	20 W, ánh sáng vàng, chống ẩm	115,069

20 SP/Thùng

□ Ánh sáng trắng/ Daylight

180 - 240 V
50 Hz

hiệu suất quang học
10°C +40°C

tuổi thọ
30.000h

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDCP01 09765AW	52024298	9 W, ánh sáng trắng, chống ẩm	65,978
ĐQ LEDCP01 14765AW	52024302	14 W, ánh sáng trắng, chống ẩm	81,393
ĐQ LEDCP01 20765AW	52024410	20 W, ánh sáng trắng, chống ẩm	115,069



ĐQ LEDCP01 V02

ĐQ LEDCP01 PLUS

LED COMPACT CHỐNG ẨM CHO NÔNG NGHIỆP

20 SP/Thùng

□ Ánh sáng trắng/ Daylight

■ Ánh sáng vàng/ Warmwhite

180 - 240 V
50 Hz

hiệu suất quang học
10°C +40°C

tuổi thọ
30.000h

IP 65

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDCP01 09727AW V02	52024721	9 W, ánh sáng vàng, chống ẩm, IP65	Liên hệ
ĐQ LEDCP01 14727AW	52024303	14 W, ánh sáng vàng, chống ẩm, IP65	Liên hệ
ĐQ LEDCP01 09727AW PLUS	52024842	9W, ánh sáng vàng, chống ẩm IP65, bóng thủy tinh, IP65, Chip Led Quang Phổ Đỏ (Far Red), chuyên dụng cho thanh long	38,291

COMPACT

20 SP/Thùng (5W đến 26W) ; 12 SP/Thùng (40W đến 110W)

■ Ánh sáng vàng/ Warmwhite

180 - 240 V
50 Hz

hiệu suất quang học
10°C +40°C

tuổi thọ
30.000h

IP 65

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ-CFL-2U-T4-5W-DL-E27	52023020	5W, ánh sáng trắng	46,682
ĐQ-CFL-2U-T4-8W-DL-E27	52023022	8W, ánh sáng trắng	47,615
ĐQ-CFL-3U-T3-11W-DL-E27	52023053	11W, ánh sáng trắng	55,395
ĐQ-CFL-3U-T4-14W-DL-E27	52023043	14W, ánh sáng trắng	57,425
ĐQ-CFL-3U-T4-14W-WW-E27	52023044	14W, ánh sáng vàng	57,425
ĐQ-CFL-3U-T4-14W-DL-B22	52023047	14W ánh sáng trắng, B22	57,425
ĐQ-CFL-3U-T4-18W-DL-E27	52023045	18W, ánh sáng trắng	65,205
ĐQ-CFL-3U-T4-18W-WW-E27	52023046	18W, ánh sáng vàng	65,205
ĐQ-CFL-3U-T4-18W-DL-B22	52023048	18W, ánh sáng trắng, B22	65,205
ĐQ-CFL-AW-3U-20W-DL-E27	52023081	20W, ánh sáng trắng, chống ẩm	67,991
ĐQ-SPL-T4-26W-DL-E27	52023057	26W, ánh sáng trắng, xoắn	95,052
ĐQ-CFL-4U-F14-40W-DL-E27	52023070	40W, ánh sáng trắng	145,633
ĐQ-CFL-4U-F14-50W-DL-E27	52023071	50W, ánh sáng trắng	172,356
ĐQ-CFL-5U-T5-85W-DL-E27	52023077	85W, ánh sáng trắng	316,637
ĐQ-CFL-6U-T5-110W-DL-E40	52023079	110W, ánh sáng trắng, E40	429,742
ĐQ-CFL-AW-3U-20W-WW-E27	52023080	20W, ánh sáng vàng, chống ẩm	52,331



ĐQ-CFL

LED PHA ĐIỆN QUANG CHINH PHỤC MỌI THỜI TIẾT



IP66 IK08



ĐQ LEDFL40 10865



ĐQ LEDFL40 20865



ĐQ LEDFL40 30865



ĐQ LEDFL40 50865

BỘ ĐÈN LED PHA CÔNG SUẤT NHỎ

12 SP/Thùng

□ Ánh sáng trắng/ Daylight

165 - 245 V
50 Hz

tuổi thọ
30.000h

hiệu suất quang học
10°C +40°C

IP 66 IK 08

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDFL40 10865	52024794	10W, IP66, IK08, ánh sáng trắng	205,538
ĐQ LEDFL40 20865	52024795	20W, IP66, IK08, ánh sáng trắng	345,516
ĐQ LEDFL40 30865	52024796	30W, IP66, IK08, ánh sáng trắng	444,741
ĐQ LEDFL40 50865	52024797	50W, IP66, IK08, ánh sáng trắng	565,390



ĐQ LEDFL40 70865



ĐQ LEDFL40 100865



ĐQ LEDFL40 150865



ĐQ LEDFL40 200865

BỘ ĐÈN LED PHA CÔNG SUẤT LỚN

12 SP/Thùng (70W) ; 06 SP/Thùng (100W)

04 SP/Thùng (150W, 200W)

□ Ánh sáng trắng/ Daylight

165 - 245 V
50 Hz

tuổi thọ
30.000h

hiệu suất quang học
10°C +40°C

IP 66 IK 08

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDFL40 70865	52024798	70W, IP66, IK08, ánh sáng trắng	1,594,688
ĐQ LEDFL40 100865	52024799	100W, IP66, IK08, ánh sáng trắng	1,915,235
ĐQ LEDFL40 150865	52024789	150W, IP66, IK08, ánh sáng trắng	2,400,084
ĐQ LEDFL40 200865	52024790	200W, IP66, IK08, ánh sáng trắng	3,205,484



ĐQ LEDSL01 50865

BỘ ĐÈN LED PHA CẢM BIẾN

12 SP/Thùng

□ Ánh sáng trắng/ Daylight

165 - 245 V
50 Hz

tuổi thọ
30.000h

hiệu suất quang học
10°C +40°C

IP 66 IK 08

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ LEDSL01 50865	52024212	50W, IP66, IK08, ánh sáng trắng, Cảm biến thân nhiệt chuyển động	750,109



BỘ ĐÈN THOÁT HIỂM

40 SP/Thùng

220 - 240 V
50 Hz

10°C ~ 40°C

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ EX05 SC06LL	62140028	2 W, 6 LED, 1 mặt, chữ EXIT- Lối Thoát, mũi tên quay trái	305,345
ĐQ EX06 SC06L.1D	62140031	2 W, 6 LED, 2 mặt, chữ EXIT-Lối Thoát, 1 hướng	321,055
ĐQ EX05 SC06L.R	62140030	2 W, 6 LED, 1 mặt, chữ EXIT-LỐI THOÁT, mũi tên quay phải	305,345
ĐQ EX05 SC06L.RL	62140032	2 W, 6 LED, 1 mặt, chữ EXIT-LỐI THOÁT, 2 mũi tên	305,345
ĐQ EX06 SC06L.RL	62140033	2 W, 6 LED, 2 mặt, chữ EXIT-LỐI THOÁT, 2 mũi tên	321,055

BỘ ĐÈN THOÁT HIỂM (12 VDC)

40 SP/Thùng

12 VDC

10°C ~ 40°C

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ EX05 SC06L12VDC	62140036	2 W, 6 LED, 1 mặt, chữ EXIT-LỐI THOÁT	305,345
ĐQ EX06 SC06L.R12VDC	62140037	2 W, 6 LED, 2 mặt, chữ EXIT-LỐI THOÁT, mũi tên quay phải, 12VDC	305,345



BỘ ĐÈN KHẨN CẤP

10 SP/Thùng (1W, LED 2 bóng)
20 SP/Thùng (1W, 1 LED)

220 - 240 V
50 Hz

10°C ~ 40°C

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ EM01 SW205L	62140005	1 W, LED 2 bóng	506,618
ĐQ EM04 L01 EP20	62140044	1 W, 1 LED, pin dự phòng 2000mAh	897,480

BỘ ĐÈN KHẨN CẤP (12 VDC)

10 SP/Thùng (1W, LED 2 bóng)
20 SP/Thùng (1W, 1 LED)

12 VDC

10°C ~ 40°C

Model	Mã sản phẩm ERP	Diễn giải Description	Đơn giá Price
ĐQ EM01 SW205L12V	62140038	1 W, LED 2 bóng, 12VDC (không pin dự phòng)	495,523
ĐQ EM04 L01 12V	62140045	1 W, 1 LED, 12VDC (không pin dự phòng)	460,277

